

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST
Ngày 14-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiêm

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 585/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng góp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Yến N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 220/2, đường 30/4, Phường PL, thành phố CT (Địa chỉ cũ: Số 220/2, đường 30/4, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng) (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Hồ Yến N:
Luật sư Nguyễn Văn T – Văn phòng luật sư Võ Hoàng A – Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Số 986 đường VVK, khóm B, phường MX, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ cũ: Số 986 đường VVK, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồ Cẩm T. Địa chỉ: Số 222, đường 30/4, Khóm H, Phường PL, thành phố CT (Địa chỉ cũ: Số 222, đường 30/4, Khóm H, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2024, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Hồ Yến N trình bày:

Nguyên bà N và bà Nguyễn Hồ Cẩm T có quan hệ là dòng họ trong gia đình. Bà Nguyễn Hồ Cẩm T là chủ hội và bà N là hội viên và bà N đã có tham gia chơi hội do bà Nguyễn Hồ Cẩm T làm chủ hội, **bao gồm 02** dây cụ thể như sau:

Dây hội thứ 1: Hội tháng 1.000.000 đồng, do tin tưởng nên bà N không hỏi có bao Nêu hội viên và chủ hội cũng không đưa danh sách hội viên nên bà N cũng không biết, mở ngày 18 âm lịch hàng tháng. Bà N tham gia 03 chân hội, bắt đầu từ ngày 08/02/2023 (dương lịch) và đã đóng được 11 kỳ hội sống đến ngày 18/11/2023 âm lịch (30/12/2023 dương lịch (tổng dây hội có 12 kỳ mãn). Tổng số tiền bà N đóng cho bà Nguyễn Hồ Cẩm T là 26.640.000 đồng, mỗi lần đóng hội là đưa tiền trực tiếp cho bà N không ký nhận.

Dây hội thứ 2: Hội tháng 2.000.000 đồng, do tin tưởng nên bà N không hỏi có bao Nêu hội viên và chủ hội cũng không đưa danh sách hội viên nên bà N cũng không biết, mở ngày 25 âm lịch hàng tháng. Bà N tham gia 02 chân và bắt đầu đóng từ ngày 16/03/2023, tổng dây hội có 12 kỳ mãn. Bà N đóng được 10 kỳ hội sống đến ngày 25/10/2023 âm lịch (07/12/2023 dương lịch) và hót 01 kỳ là kỳ thứ 09 bà Nguyễn Hồ Cẩm T giao cho bà N 01 chân là 20.200.000 đồng, còn 01 chân ra lời 400.000 đồng, nên bà N đóng một chân sống còn lại là 1.800.000 đồng. Tổng cộng số tiền hội sống bà N đóng cho bà Nguyễn Hồ Cẩm T là 16.150.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng bà N đã đóng hội cho bà Nguyễn Hồ Cẩm T là 42.790.000 đồng.

Tuy Nên, vào khoảng tháng 12/2023 bà Nguyễn Hồ Cẩm T nói không còn khả năng chi trả và không hẹn khi nào sẽ thanh toán. Bà N có liên hệ với bà Nguyễn Hồ Cẩm T để thỏa thuận việc trả nợ nhưng bà Nguyễn Hồ Cẩm T không thiện chí.

Nay bà Hồ Yến N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Hồ Cẩm T trả số tiền bà N đóng hội là 42.790.000 đồng và tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật mức lãi suất 10%/ năm. Tạm tính tiền lãi từ ngày 24 tháng 12 năm 2023 đến ngày 14 tháng 7 năm 2025 (01 năm 06 tháng 20 ngày) là 4.279.000 đồng. Tổng cộng: 42.790.000 đồng + 6.629.597 đồng = 49.419.597 đồng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn T trình bày:*

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tại biên bản làm việc ngày 10/01/2024 bà T thừa nhận bà N có tham gia chơi hội do bà T làm chủ và giữa bà T với bà N có mối quan hệ là bà con, đến ngày 24/12/2023 thì bà T tuyên bố ngừng việc chơi hội. Tuy Nên, trong biên bản làm việc ngày 10/01/2024 bà T trình bày phù hợp với lời khai của bà N. **Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Yến N,**

- *Bị đơn bà Nguyễn Hồ Cẩm T từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến được.*

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ trình bày ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo

quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định. Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Hồ Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn T.

[1.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ hui và bị đơn có nơi cư trú Số 222, đường 30/4, Khóm H, Phường PL, thành phố CT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn cung cấp, căn cứ Khoản 2 Điều 92; Khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa bà Hồ Yến N và bà Nguyễn Hồ Cẩm T có giao kết **hợp đồng góp hui** hui tháng 1.000.000 đồng, không biết số hui viên tham gia, mở vào ngày 18 âm lịch hàng tháng, bà N tham gia 03 chân hui, bắt đầu đóng từ ngày 08/02/2023 **dương lịch** và đã đóng được 11 kỳ hui sống. Tổng số tiền đóng cho bà Nguyễn Hồ Cẩm T là 26.640.000 đồng; Hui tháng 2.000.000 đồng không biết số hui viên tham gia, mở ngày 25 âm lịch hàng tháng, bà N tham gia 02 chân hui, bắt đầu từ ngày 16/03/2023 **dương lịch** bà N đóng được 10 kỳ hui sống đến ngày 25/10/2023 âm lịch (07/12/2023 dương lịch) và hót 01 kỳ là kỳ thứ 09 bà Nguyễn Hồ Cẩm T giao cho bà N 01 chân là 20.200.000 đồng, còn 01 chân ra lời 400.000 đồng, nên bà N đóng một chân sống còn lại là 1.800.000 đồng. Tổng cộng số tiền hui sống bà N đóng cho bà Nguyễn Hồ Cẩm T là 16.150.000 đồng. **Xét thấy, bà N đã thực hiện đúng nghĩa vụ của hui viên là đóng đầy đủ tiền hui vào các kỳ khai hui, thể hiện qua biên bản làm việc ngày 10/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, bà T thừa nhận bà N có tham gia chơi hui do bà T làm chủ, đến ngày 24/12/2023 bà T thông báo ngừng việc chơi hui. Vì vậy, bà N yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán cho bà N số tiền hui của các dây hui như trên với tổng số tiền 42.790.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.**

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy,

bà N yêu cầu tính lãi từ ngày 24/12/2023 là ngày bà T thừa nhận ngừng việc chơi hụi đến ngày xét xử sơ thẩm 14/7/2025 là 01 năm 06 tháng 20 ngày. Về mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Cụ thể: 42.790.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 06 tháng 20 ngày = 49.419.597 đồng. Do đó, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Như vậy tổng cộng số tiền vốn và lãi mà bà T có nghĩa vụ thanh toán cho bà N là 49.419.597 đồng.

[3] Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về nội dung là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí trên phần có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 95, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biên phường; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Yến N.
2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Hồ Cẩm T có trách nhiệm trả cho bà Hồ Yến N tiền nợ hụi vốn 42.790.000 đồng + lãi 6.629.597 đồng = 49.419.597 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hồ Yến N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hồ Yến N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.176.725 đồng theo biên lai thu số 0008717 ngày 18/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn bà Nguyễn Hồ Cẩm T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 2.470.980 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Hồ Yến N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Hồ Cẩm T phải trả lãi cho bà Hồ Yến N theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

6. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 5-Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Lý Bích Khiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Bích Khiêm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 14 tháng 7 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Phước.

2. Ông Hà Văn Châu.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 585/2024/TLST-DS ngày 30/12/2024 về việc "tranh chấp hợp đồng góp hội", giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Yến N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 220/2, đường 30/4, Phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ cũ: Số 220/2, đường 30/4, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Hồ Yến N: Luật sư Nguyễn Văn Tuấn – Văn phòng luật sư Võ Hoàng Anh – Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 986 đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ cũ: Số 986 đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Hồ Cẩm T. Địa chỉ: Số 222, đường 30/4, Khóm 2, Phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ cũ: Số 222, đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Thống nhất 3/3 ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 95, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu phượng; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Yến N.
2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Hồ Cẩm T có trách Nợm trả cho bà Hồ Yến N tiền nợ hội vốn 42.790.000 đồng + 6.629.597 đồng = 49.419.597 **đồng**.
3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hồ Yến N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hồ Yến N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.176.725 đồng theo biên lai thu số 0008717 ngày 18/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn bà Nguyễn Hồ Cẩm T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 2.470.980 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Hồ Yến N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Hồ Cẩm T phải trả lãi cho bà Hồ Yến N theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ..... phút, ngày 14 tháng 7 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Bích Khiêm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Tuyền

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

